

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HS-ST
Ngày: 31-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thiện;

Bà Nguyễn Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê TD (Tên gọi khác: K), sinh năm 1998 tại An Giang; HKTT: Ấp HM, xã HMD, huyện CM, tỉnh An Giang; chỗ ở: Quán Karaoke XYZ, khu phố BT, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Đ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1992 tại Bình Dương; HKTT: MLC, khu phố BT, phường TG, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T; có vợ tên Lê Thị C và 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quốc H, sinh năm 1991 tại An Giang; HKTT: Ấp BH, xã MB, huyện CP, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố BT, phường TG, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị TM; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/6/2020, bị Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An ra Quyết định khởi tố bị can về tội Đánh bạc để điều tra; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thành V, sinh năm: 1973; Nơi đăng ký HKTT: Tổ S, ấp E, xã ĐTT, huyện CH, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Trần Văn LR, sinh năm: 1995; Nơi đăng ký HKTT: Ấp MH, xã ĐMH, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Hồ Thị Kim Y, sinh năm: 1989. Vắng mặt.

- Nguyễn Thúy V, sinh năm: 1984. Vắng mặt.

- Võ Thị Thanh T, sinh năm: 1995. Vắng mặt.

- Lê Văn C, sinh năm: 1984. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Võ Văn Q, sinh năm: 1986. Vắng mặt.

- Nguyễn Trung H, sinh năm: 1980. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê TD là nhân viên quán Karaoke XYZ thuộc khu phố BT, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; Nguyễn Thanh S, Nguyễn Quốc H thường đến quán hát karaoke nên có quen biết. Quá trình D làm nhân viên thì được 01 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) cho 05 viên thuốc màu cam (Thuốc lắc) và D đã sử dụng hết 03 viên, còn 02 viên cất giữ mục đích bán cho người khác kiếm tiền.

Khoảng 21 giờ 56 phút ngày 26/8/2020, S và H đang hát tại quán Karaoke An Phú thuộc khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An; S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh, sim số 0342063064 gọi vào số 0523332396 điện thoại của Lê TD hỏi mua 02 viên thuốc lắc thì D đồng ý bán với giá 700.000 đồng. S đưa cho H số tiền 800.000 đồng để khi D đến thì H sẽ xuống trước quán lấy 02 viên thuốc lắc và trả tiền. D điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 59Y2-459.05 chạy đến trước quán Karaoke An Phú, tại đây D đưa 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa 02 viên nén màu cam cho H và lấy số tiền 800.000 đồng rồi đi về.

Đến khoảng 22 giờ 45 ngày 26/8/2020, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Quốc H, Lê TD, Võ Thị Thanh T, Hồ Thị Kim Y, Nguyễn Thúy V, Lê Văn C đi đến hẻm bên hông quán Kaoke TopOne thuộc khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An thì lực lượng Công an thành phố Thuận An tuần tra, thấy nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trên tay phải của H đang cầm 01 túi nylon

miệng kéo dính bên trong chứa 02 viên nén màu cam là ma túy nên lực lượng Công an thành phố Thuận An tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra Nguyễn Thanh S, Nguyễn Quốc H, Lê TD thừa nhận hành vi nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An ra lệnh bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê TD, Nguyễn Thanh S.

Ngày 27/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An có Quyết định số 628, trưng cầu giám định đối với 02 viên nén màu cam thu giữ của Nguyễn Quốc H.

Bản Kết luận giám định số 548/MT-PC09 ngày 04/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu viên nén gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: 0,8070 gam, loại MDMA.

Bản Cáo trạng số 72/CT-VKSTA ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố Lê TD về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251; truy tố Nguyễn Thanh S và Nguyễn Quốc H về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị căn cứ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự xử phạt Lê TD mức hình phạt từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; căn cứ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thanh S mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù và Nguyễn Quốc H mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; đề nghị xử lý vật chứng và tài sản theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê TD, Nguyễn Thanh S và Nguyễn Quốc H khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Lê TD khai có số ma túy nêu trên là do được một người khách hát karaoke (không rõ lai lịch) cho để sử dụng, đã sử dụng hết 03 viên, còn lại 02 viên bán cho Nguyễn Thanh S và Nguyễn Quốc H thì bị bắt. Bị cáo Nguyễn Thanh S và Nguyễn Quốc H khai mua số ma túy của bị cáo Lê TD để sử dụng; khi bị cáo Nguyễn Quốc H đang cất giữ trong người chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện thu giữ. Bị cáo S mua ma túy với giá 700.000 đồng nhưng cho thêm bị cáo D 100.000 đồng nên hết số tiền 800.000 đồng. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Thanh S trình bày thêm: Hiện nay một mình vợ bị cáo phải chăm sóc 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo để sớm về với gia đình, cùng vợ chăm sóc hai con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như Bản cáo trạng đã truy tố. Do muốn có tiền tiêu xài, bị cáo Lê TD bán cho bị cáo Nguyễn Thanh S 02 viên ma túy với giá 800.000 đồng. Bị cáo S sử dụng điện thoại liên hệ mua ma túy từ bị cáo D để sử dụng. Bị cáo H giúp sức cho bị cáo S nhận ma túy và trả tiền cho bị cáo Dững, đồng thời bị cáo H là người trực tiếp cất giữ ma túy. Số ma túy bị thu giữ là 02 viên nén màu cam là ma túy loại MDMA có khối lượng 0,8070 gam.

[3] Về lỗi của các bị cáo: Khi thực hiện hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết được tác hại của ma túy và việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lê TD đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của các bị cáo Nguyễn Thanh S và Nguyễn Quốc H đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không gây oan sai cho các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm an ninh, trật tự tại địa phương, gây lên sự nghiện ngập, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và nhiều căn bệnh hiểm nghèo. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án nhân dân thành phố Thuận An đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe các đối tượng khác phòng ngừa chung, nhất là trong giai đoạn hiện nay tình hình tội phạm về ma túy diễn ra ngày càng nhiều, thủ đoạn ngày càng tinh vi, để lại những hậu quả nặng nề, gây nhiều bức xúc cho xã hội. Bản thân các bị cáo là những đối tượng sử dụng ma túy, chỉ vì nghiện ngập, ham chơi mà vi phạm pháp luật; do đó, việc xử lý các bị cáo cũng là bài học cho những đối tượng khác để tránh xa và từ bỏ ma túy.

Các bị cáo Nguyễn Thanh S và Nguyễn Quốc H thực hiện tội phạm dưới hình thức đồng phạm giản đơn, theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Bị cáo Nguyễn Thanh S là người đã liên hệ và dùng số tiền 800.000 đồng để mua ma túy của bị cáo Lê TD; bị cáo Nguyễn Quốc H có vai trò giúp sức cho bị cáo S trong việc giao nhận và cất giữ ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo S và bị cáo H có vai trò ngang nhau.

Về nhân thân: Ngày 18/6/2020, bị cáo Nguyễn Quốc H bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An ra Quyết định khởi tố bị can về tội Đánh bạc.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau phạm tội các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị xử phạt các bị cáo mức hình phạt như nêu trên là có căn cứ, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo và đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo nên được chấp nhận.

Đối với Võ Thị Thanh T, Hồ Thị Kim Y, Nguyễn Thúy V, Lê Văn C không biết Nguyễn Thanh S và Nguyễn Quốc H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không xử lý là đúng quy định.

Đối với người thanh niên đã cho Lê TD 05 viên thuốc lắc là ma túy, hiện chưa rõ thông tin về nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bì thư ghi số vụ 548/MT-PC09 đựng mẫu vật đã phục vụ hết cho công tác giám định nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu xanh đen đỏ, biển số: 36B1-192.83 do thu giữ Nguyễn Quốc H. Quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là ông Lê Văn C. Ông Cường đưa xe mô tô trên cho H mượn nhưng không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe mô tô cho ông Cường là có căn cứ.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số: 59Y2-459.05 do Lê TD sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, xác minh được biết ông Nguyễn Thanh Vũ là người đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô. Ông Vũ khai nhận đã bán xe mô tô trên cho ông Trần Văn LR nhưng không làm thủ tục S tên. Ông LR đã đưa xe mô tô trên cho D mượn nhưng không biết D sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe mô tô cho ông LR là có căn cứ.

Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của Lê TD là số tiền có được do bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thanh S cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu xanh của Nguyễn Thanh S và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng của Lê TD đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê TD phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh S và Nguyễn Quốc H phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê TD 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư ghi số vụ 548/MT-PC09; sim số 0342.063064 và sim số 0523332396.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 màu xanh, 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng kèm và số tiền 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng).

(Các tài sản, vật chứng nêu trên thể hiện trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/02/2021 và Ủy nhiệm chi ngày 08/02/2021).

3. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

Mỗi bị cáo Lê TD, Nguyễn Thanh S và Nguyễn Quốc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Các bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân